

Họ, tên thí sinh:..... SBD: Phòng thi:.....

Câu 1: Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của

- A. sự phát triển của các công ty xuyên quốc gia.
- B. cách mạng khoa học - công nghệ.
- C. sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.
- D. sự phát triển nhanh và xã hội hóa của lực lượng sản xuất.

Câu 2: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, giữa các nước Tây Âu và Nhật Bản có điểm gì khác biệt trong quan hệ với Mỹ?

- A. Tây Âu liên minh chặt chẽ với Mỹ nhưng Nhật Bản tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mỹ.
- B. Nhật Bản và Tây Âu luôn liên minh chặt chẽ với Mỹ, là đồng minh tin cậy của Mỹ.
- C. Nhật Bản liên minh chặt chẽ với Mỹ nhưng nhiều nước Tây Âu tìm cách thoát dần ảnh hưởng của Mỹ.
- D. Nhật Bản liên minh với cả Mỹ và Liên Xô, còn Tây Âu chỉ liên minh duy nhất với Mỹ.

Câu 3: Thách thức lớn nhất đối với Việt Nam trước xu thế toàn cầu hoá là

- A. sự chênh lệch về trình độ dân trí khi tham gia hội nhập.
- B. sự cạnh tranh khốc liệt trong thị trường thế giới.
- C. sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.
- D. quản lí, sử dụng chưa có hiệu quả các nguồn vốn từ bên ngoài.

Câu 4: Vì sao toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược?

- A. Các cường quốc đẩy mạnh liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu.
- B. Toàn cầu hóa là kết quả của việc thu hút nguồn lực bên ngoài của các nước đang phát triển.
- C. Các nước tư bản tăng cường đầu tư vốn ra thị trường thế giới.
- D. Toàn cầu hóa là kết quả của quá trình tăng tiến mạnh mẽ của lực lượng sản xuất.

Câu 5: Kẻ thù chủ yếu của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. chủ nghĩa thực dân mới.
- B. chủ nghĩa phát xít.
- C. chế độ độc tài thân Mỹ.
- D. chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 6: Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc và Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga giống nhau cơ bản là về

- A. phương pháp đấu tranh.
- B. giai cấp lãnh đạo.
- C. tính chất cách mạng.
- D. phương hướng phát triển.

Câu 7: Trong cải cách Minh Trị (1868) lĩnh vực nào được xem như là chìa khóa cho công cuộc hiện đại hóa ở Nhật Bản?

- A. Giáo dục.
- B. Chính trị.
- C. Kinh tế.
- D. Quân sự.

Câu 8: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, bản đồ chính trị thế giới thay đổi to lớn và sâu sắc chủ yếu là do

- A. sự ra đời của trật tự hai cực Ianta với đặc trưng nổi bật là thế giới chia thành hai phe.
- B. thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.
- C. Chiến tranh lạnh căng thẳng, kéo dài.
- D. Chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống thế giới.

Câu 9: Dưới tác động to lớn của cách mạng khoa học - kĩ thuật, xu hướng phát triển chung của các nước tư bản nửa sau thế kỉ XX là

- A. tập trung nghiên cứu, phát minh và bán bản quyền phát minh sáng chế thu lợi nhuận.
- B. sản xuất vũ khí, chạy đua vũ trang để cạnh tranh.
- C. đầu tư cho giáo dục để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.
- D. liên kết kinh tế khu vực.

Câu 10: Năm 1945, quốc gia nào ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập sớm nhất?

A. Campuchia.

B. Lào.

C. Việt Nam.

D. Ấn Độ.

Câu 11: Sự kiện nào đánh dấu chiến sự chấm dứt ở châu Âu trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?

A. Hồng quân Liên Xô cắm cờ trên nóc tòa nhà Quốc hội Đức.

B. Đức kí văn bản đầu hàng không điều kiện.

C. Các nước Đông Âu được giải phóng.

D. Nhật Bản đầu hàng không điều kiện.

Câu 12: Những nước nào gia nhập ASEAN năm 1997?

A. Lào, Mi-an-ma.

B. Cam-pu-chia, Lào.

C. Cam-pu-chia, Việt Nam.

D. Mi-an-ma, Việt Nam.

Câu 13: Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, Campuchia bước vào giai đoạn

A. Thực hiện đường lối hòa bình, trung lập.

B. Nội chiến giữa Đảng Nhân dân cách mạng và các phe phái đối lập.

C. Thực hiện cuộc đấu tranh chống chế độ diệt chủng Khmer đỏ.

D. Thực hiện cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Câu 14: Điểm giống nhau của năm nước sáng lập ASEAN trong quá trình thực hiện chiến lược *công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo* là

A. trở thành những nước công nghiệp mới.

B. dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo.

C. có mật dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.

D. trở thành những "con rồng kinh tế" châu Á.

Câu 15: Tính đến năm 1999, Trung Quốc đã thu hồi chủ quyền đối với những vùng lãnh thổ nào?

A. Hồng Công, Ma Cao.

B. Ma Cao, Đài Loan.

C. Hồng Công, Bành Hồ.

D. Hồng Công, Đài Loan.

Câu 16: Sau Chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh thực sự của mỗi quốc gia, hầu hết các nước đều tập trung vào phát triển lĩnh vực nào?

A. Công nghệ và quốc phòng.

B. Kinh tế.

C. Quân sự.

D. Chính trị.

Câu 17: Cuộc khởi nghĩa nào sau đây **không** nằm trong phong trào Cần Vương?

A. Bãi Sậy.

B. Ba Đình.

C. Hương Khê.

D. Yên Thế.

Câu 18: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới diễn ra đầu tiên ở khu vực nào?

A. Đông Bắc Á.

B. Bắc Phi.

C. Mỹ Latinh.

D. Đông Nam Á.

Câu 19: Sự ra đời của "học thuyết Phucưđa" được coi như là mốc đánh dấu

A. sự xác lập liên minh Mỹ - Nhật.

B. sự trở về châu Á của Nhật Bản.

C. sự xác lập mối quan hệ Nhật Bản - Tây Âu.

D. Nhật Bản trở thành thành viên của Liên hợp quốc.

Câu 20: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giành độc lập ở Ấn Độ do giai cấp nào lãnh đạo?

A. Địa chủ.

B. Nông dân.

C. Tư sản.

D. Vô sản.

Câu 21: So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?

A. Quá trình mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài.

B. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực.

C. Hạn chế sự can thiệp và chi phối của các cường quốc bên ngoài.

D. Hợp tác, giúp đỡ các nước trong khu vực phát triển kinh tế.

Câu 22: Cơ sở để Mỹ triển khai "Chiến lược toàn cầu" với tham vọng bá chủ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Sự suy yếu của các nước tư bản Tây Âu và sự lớn mạnh của Liên Xô.

- B. Sự ủng hộ của các nước đồng minh của Mĩ.
- C. Tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn của Mĩ.
- D. Sự suy yếu của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 23: Vì sao cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai thuộc nội dung phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc?

- A. Sau khi lật đổ chế độ phân biệt chủng tộc, nhân dân Nam Phi được giải phóng.
- B. Chế độ phân biệt chủng tộc đã thống trị lâu dài nhân dân Nam Phi.
- C. Chế độ phân biệt chủng tộc là chủ nghĩa thực dân trá hình.
- D. Nhân dân Nam Phi giúp đỡ các nước châu Phi giành độc lập.

Câu 24: Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là:

- A. Hội đồng Bộ trưởng.
- B. Quỹ Tiền tệ quốc tế.
- C. Hội đồng Quản thác.
- D. Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc.

Câu 25: Theo quyết định của Hội nghị Ianta, vùng Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của nước nào?

- A. Mĩ.
- B. Liên Xô.
- C. Pháp.
- D. Anh.

Câu 26: Đầu năm 1945, vấn đề quan trọng hàng đầu và cấp bách nhất đặt ra trước các cường quốc Đồng minh là

- A. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
- B. Phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.
- C. Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.
- D. Thành lập Liên hợp quốc để duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

Câu 27: Chủ trương thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam của Phan Bội Châu chịu ảnh hưởng trực tiếp từ

- A. cải cách của vua Ra-ma V (Xiêm).
- B. Duy tân Minh Trị (Nhật Bản).
- C. Cách mạng Nga (1905 - 1907).
- D. Cách mạng Tân Hợi (Trung Quốc).

Câu 28: Đầu những năm 90 của thế kỉ XX, nước nào theo đuổi chính sách đối ngoại “định hướng Đại Tây Dương”?

- A. Ấn Độ.
- B. Trung Quốc.
- C. Mỹ.
- D. Nga.

Câu 29: Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Hiệp ước Bali được kí kết.
- B. Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN.
- C. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 13 kí kết bản Hiến chương ASEAN.
- D. Sau khi "vấn đề Campuchia" được giải quyết.

Câu 30: Nội dung nào **không phải** là biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây?

- A. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương được kí kết.
- B. Định ước Henxinki được kí kết.
- C. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức được kí kết.
- D. Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược được kí kết.

Câu 31: Thành tựu quan trọng nhất Liên Xô đạt được sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Là nước đầu tiên trên thế giới phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.
- B. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.
- C. Là nước đầu tiên có tàu cùng con người bay vòng quanh Trái Đất.
- D. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 32: Cơ hội tiêu diệt giặc sau chiến thắng Cầu Giấy (21 - 12 - 1873) của quân dân ta bị bỏ lỡ vì

- A. Triều đình Huế đàn áp các cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta.
- B. Thực dân Pháp ngày càng củng cố dã tâm xâm chiếm toàn bộ Việt Nam.
- C. Triều đình Huế chủ động thương thuyết rồi kí với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất.
- D. Thực dân Pháp hoang mang, lo sợ và tìm mọi cách thương lượng.

Câu 33: Nội dung nào là ý nghĩa quốc tế của sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa?

- A. Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.
- B. Đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân Trung Quốc đã hoàn thành.

C. Đưa Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. Tăng cường hệ thống Xã hội chủ nghĩa và ảnh hưởng tới phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

Câu 34: Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) diễn ra đầu tiên ở nước nào?

A. Mĩ.

B. Anh.

C. Pháp.

D. Đức.

Câu 35: Nội dung nào **không phải** là nguyên nhân ra đời của tổ chức ASEAN?

A. Hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.

B. Nhu cầu cần có nhiều thuộc địa.

C. Nhiều nước cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển.

D. Những tổ chức hợp tác khu vực thế giới xuất hiện nhiều.

Câu 36: Có mấy nhận định **đúng** trong các nhận định sau:

- Mĩ giữ vai trò quyết định trong khối SEV.

- Năm 1945, ba nước giành được độc lập ở Đông Nam Á là: Việt Nam, Lào, Campuchia.

- Cu Ba được mệnh danh là “Lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh”.

- Hình thức đấu tranh giải phóng dân tộc chủ yếu của các nước châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là đấu tranh vũ trang.

A. 2.

B. 3.

C. 1.

D. 4.

Câu 37: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của phe

A. Đức, Áo - Hung.

B. Anh, Pháp, Mĩ.

C. Đức, Nhật Bản, Italia.

D. Anh, Pháp, Nga.

Câu 38: Bài học kinh nghiệm chủ yếu rút ra cho Việt Nam từ sự phát triển kinh tế của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, phát triển ngoại thương.

B. Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng nội địa, thay thế hàng nhập khẩu.

C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ kết hợp với mở cửa, hội nhập khu vực, quốc tế.

D. Xây dựng nền kinh tế tự chủ kết hợp với nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

Câu 39: Đến đầu thập kỉ 70, nước nào là cường quốc công nghiệp đứng thứ tư trong thế giới tư bản?

A. Pháp.

B. Nhật Bản.

C. Cộng hòa Liên bang Đức.

D. Anh.

Câu 40: Nhóm năm nước sáng lập ASEAN tiến hành chiến lược kinh tế hướng nội vào thời gian nào?

A. Sau khi giành được độc lập.

B. Sau khi thành lập ASEAN.

C. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

----- HẾT -----